

Số: 2036/BTNMT-PC

V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát
văn bản quy phạm pháp luật năm 2015

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2015

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Bộ

Thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 2887/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Kế hoạch công tác pháp chế năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo đó Thủ trưởng các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị. Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ theo mục đích, yêu cầu, nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích thực hiện

Rà soát văn bản nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu thực hiện

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật có hiệu quả;

b) Rà soát phải thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát.;

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Vụ Pháp chế và các đơn vị giúp Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành và các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thực hiện.

3. Nội dung thực hiện

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ là nhiệm vụ rà soát thường xuyên theo văn bản là căn cứ pháp lý và rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội; công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2015. Nội dung, trình tự, thủ tục

thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Văn bản thuộc đối tượng rà soát: văn bản do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hoặc chủ trì soạn thảo; văn bản do cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (số liệu văn bản tính đến **hết ngày 15 tháng 11 năm 2015**).

- Nguồn dữ liệu phục vụ rà soát: *Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013* (công bố kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013) và văn bản quy phạm pháp luật khác còn hiệu lực (nếu có); *Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2014* (công bố kèm theo Quyết định số 506/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2014); *Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài nguyên và môi trường chủ trì soạn thảo hoặc ban hành trong năm 2015*.

- Các Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ thực hiện:

+ Tập hợp toàn bộ số lượng văn bản cần rà soát theo đối tượng và nguồn dữ liệu văn bản.

+ Thực hiện rà soát văn bản theo căn cứ pháp lý (gồm: rà soát hiệu lực; rà soát căn cứ ban hành; rà soát thẩm quyền ban hành; rà soát nội dung văn bản có quy định trái, chồng chéo, mâu thuẫn với quy định của văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát) và rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội để xác định những nội dung không còn phù hợp (gồm: đối tượng điều chỉnh của văn bản được rà soát không còn; quy định cụ thể của văn bản được rà soát không còn phù hợp; quy định của văn bản được rà soát cần được ban hành bằng hình thức văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; phát sinh các quan hệ xã hội cần được điều chỉnh nhưng chưa có quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

+ Tổng hợp kết quả rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý (gồm: nội dung đánh giá về hiệu lực của văn bản, căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát; những nội dung của văn bản được rà soát có quy định trái, chồng chéo, mâu thuẫn với quy định của văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát). Tổng hợp kết quả rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội (gồm: nội dung đánh giá về đối tượng điều chỉnh của văn bản được rà soát, quy định cụ thể của văn bản

được rà soát không còn phù hợp, quy định của văn bản được rà soát cần được ban hành bằng hình thức văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, các quan hệ xã hội cần phải được điều chỉnh bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Căn cứ kết quả rà soát, cơ quan rà soát xem xét, quyết định việc xử lý hoặc lập hồ sơ kiến nghị xử lý văn bản theo các hình thức (đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản; bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản; thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chòng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; sửa đổi, bổ sung văn bản; ban hành văn bản mới).

+ Tổng hợp báo cáo, đánh giá khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện; lập các danh mục văn bản quy phạm pháp luật về rà soát theo lĩnh vực được giao quản lý (nội dung báo cáo và các danh mục thể hiện được số liệu tổng về số lượng các văn bản phải rà soát; số lượng các văn bản đã được tiến hành rà soát trong năm; kết quả rà soát, xử lý văn bản và kèm theo các danh mục cụ thể: Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực; Danh mục văn bản cần bị đình chỉ thi hành, bãi bỏ, sửa đổi bổ sung một phần hoặc toàn bộ hoặc cần thay thế, ban hành văn bản mới).

4. Các Vụ, Tổng cục, Cục gửi Danh mục và báo cáo kết quả rà soát về Bộ Tài nguyên và Môi trường qua Vụ Pháp chế (đồng thời gửi file vào hòm thư điện tử: hathithanhduong@gmail.com) trước ngày 30 tháng 11 năm 2015.

5. Vụ Pháp chế có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, cử cán bộ đầu mối hỗ trợ các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2015 gửi Bộ Tư pháp; tổng hợp, trình Bộ trưởng công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2015.

Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tập trung ưu tiên chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung, tiến độ đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để b/cáo);
- Lưu: VT, PC (PRSKTVBPL).

[Handwritten signature]

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Hoa